TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST-DS	*M, ngày 11 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sacombank)

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Đình L – Chuyên viên khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, phường Bần Yên Nhân, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố Yên Xá, phường Phan Đình Phùng, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S và anh Đỗ Văn T đều thoả thuận thống nhất được:

2.1. Anh Đỗ Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến hết ngày 03/8/2023 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/10/2022 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng) tổng cộng là 39.426.730 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 36.590.930 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 2.835.800 đồng;

2.2. Kể từ ngày 04/8/2023 anh T tiếp tục phải trả nợ lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho ngân hàng.

2.3. Về phương án trả nợ chia làm 05 kỳ:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 25/8/2023 anh Đỗ Văn T phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 8.000.000 đồng.

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 25/09/2023 anh Đỗ Văn T phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 8.000.000 đồng

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 25/10/2023 anh Đỗ Văn T phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 8.000.000 đồng

+ Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 25/11/2023 anh Đỗ Văn T phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc là 8.000.000 đồng

+ Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 25/12/2023 anh Đỗ Văn T phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số nợ còn lại, cụ thể:

Nợ gốc là 4.590.930 đồng; lãi quá hạn là 2.835.800 đồng và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 04/8/2023 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/10/202 cho đến ngày anh T trả hết nợ gốc cho ngân hàng.

2.4. Án phí: Anh Đỗ Văn T phải chịu 986.000 đồng (Chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 938.000 đồng (Chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013323 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh